TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 200/2023/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 của người yêu cầu:

- Bà Trương Thống N. Sinh năm: 1985. Địa chỉ: Tổ 11 phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Mai Tiến D. Sinh năm: 1985. Địa chỉ: K56/5 đường T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trương Thống N và ông Mai Tiến D kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển số 01/2010 đăng ký ngày 31/12/2010. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: K56/5 đường T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn vào khoảng năm 2023. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà N không hòa hợp với gia đình chồng, vợ chồng bất đồng về quan điểm và bà N có tình cảm với người khác.

Tại phiên giải, ông Mai Tiến D và bà Trương Thống N đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Mai Tiến D và bà Trương Thống N là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của ông Mai Tiến D và bà Trương Thống N.

[2] *Về con chung:* Bà Trương Thống N và ông Mai Tiến D xác định có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu Mai Phúc Gia K1 - Sinh ngày: 22/12/2011 cho ông Mai Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là cháu Mai Hà Phương K - Sinh ngày: 29/07/2013 cho bà Trương Thống N trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thoả thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn của ông D và bà N là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Trương Thống N và ông Mai Tiến D xác định không có.

[4] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Trương Thống N và ông Mai Tiến D mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Trương Thống N và ông Mai Tiến D đã nộp theo biên lai thu số 0000696 ngày 05/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 19 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Mai Tiến D và bà Trương Thống N thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển số 01/2010 đăng ký ngày 31/12/2010 tại Uỷ ban nhân dân phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng).

- *Về con chung:* Bà Trương Thống N và ông Mai Tiến D xác định có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu Mai Phúc Gia K1 - Sinh ngày: 22/12/2011 cho ông Mai Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là cháu Mai Hà PHương K - Sinh ngày: 29/07/2013 cho bà Trương Thống N trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:*Bà Trương Thống N và ông Mai Tiến D xác định vợ chồng không có.

Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Trương Thống N và ông Mai Tiến D mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Trương Thống N và ông Mai Tiến D đã nộp theo biên lai thu số 0000696 ngày 05/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Khuê Mỹ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền